

## Mẫu yêu cầu báo giá

**Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế**

### YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu *cung cấp hóa chất bổ sung* với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng**

Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

**Ông Nguyễn Trung Kiên** – Trưởng khoa Dược

Đ/c: Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng- Thị trấn Phùng- Đan Phượng- Hà Nội

SĐT: 0988.068.442

Email: trungkien.dkh@gmail.com

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng- Thị trấn Phùng- Đan Phượng- Hà Nội

- Nhận qua email: trungkien.dkh@gmail.com

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 9h00 ngày 23 tháng 11 năm 2023 đến trước 17h00 ngày 02 tháng 12 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: *Tối thiểu 10 ngày kể từ ngày 23 tháng 11 năm 2023*

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất, sinh phẩm y tế (Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV/2023

3. Địa điểm cung cấp hóa chất, sinh phẩm y tế: **Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng.**

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo tiến độ cung cấp.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không

Đan Phượng, ngày 22 tháng 11 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Quách Duy Kỳ

ĐƠN KHIẾN NGHỊ

YÊU CẦU

Kính thưa Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, tôi là công nhân lao động tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bình Định. Tôi xin đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định xem xét và giải quyết các vấn đề sau:

1. Công nhân lao động tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bình Định không được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đầy đủ.
2. Công nhân lao động tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bình Định không được hưởng chế độ nghỉ phép có lương đầy đủ.
3. Công nhân lao động tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bình Định không được hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp đầy đủ.

Tôi mong Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định xem xét và giải quyết các vấn đề trên để công nhân lao động tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bình Định được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đầy đủ, chế độ nghỉ phép có lương đầy đủ và chế độ trợ cấp thất nghiệp đầy đủ.

1. Công nhân lao động tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bình Định không được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đầy đủ.
2. Công nhân lao động tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bình Định không được hưởng chế độ nghỉ phép có lương đầy đủ.
3. Công nhân lao động tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bình Định không được hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp đầy đủ.

Tôi mong Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định xem xét và giải quyết các vấn đề trên để công nhân lao động tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bình Định được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đầy đủ, chế độ nghỉ phép có lương đầy đủ và chế độ trợ cấp thất nghiệp đầy đủ.

Đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định xem xét và giải quyết.

CHỖ ĐÓNG CHỮ



CHỖ ĐÓNG CHỮ

## DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm thư mời báo giá ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng)

STT	Tên hóa chất	Thông số, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Bôi trơn ống tuý	- Loại bỏ các chất vô cơ bằng EDTA-Ca+ - Sửa soạn ống tuý dễ dàng hơn nhờ tác dụng bôi trơn - Loại bỏ mùn ngà, giúp làm sạch thành ống tuý	Tuýp	6
2	Chất hàn tạm	Gồm 30g, là vật liệu dùng để trám răng tạm	Hộp	20
3	Chất lấy dấu	Túi 500g, vật liệu dùng để lấy dấu răng	Túi	20
4	Dung dịch CPC	Dung dịch sát trùng nhanh dùng trong điều trị nhiễm trùng tuý và đỉnh tuý. Lọ≥15ml	Lọ	10
5	Etching	Màu xanh tương phản khác biệt với mô răng. Độ nhớt phù hợp, etching đúng vị trí và hạn chế xoi mòn quá mức. Sử dụng cho quá trình sửa soạn men ngà răng khi trám răng, đính hạt, gắn răng...	Tuýp	20
6	Vật liệu gắn răng	Độ nén chịu lực và chịu sự mài mòn cao, đặc biệt lành tính và không gây độc hại cho cơ thể. Vật liệu không gây kích thích và viêm lợi nên an toàn cho sức khỏe răng miệng, sau khi trám người bệnh ít chịu kích thích. Được sử dụng tốt nhất khi trám xoang loại I tức là các xoang nhỏ. Cement gắn cầu chụp, chốt, mắc cài. Hộp ≥35g	Hộp	10
7	Vật liệu hàn răng	Hộp 15g bột, 8g chất lỏng, là vật liệu dùng để trám răng, điều trị sâu răng, hàn trước xoang I, II, cổ răng.	Hộp	20
8	Vật liệu gắn răng toàn sứ	Bột trộn với nước dùng để gắn răng giả. Hộp≥15g	Hộp	10
9	Keo Bond	Lực dán cao, dán được cả trên bề mặt khô và ướt.	Lọ	20
10	Sò đánh bóng	Dùng để đánh bóng sau khi cạo vôi răng, trám răng.	Cái	1.000
11	Thạch cao đá	Thạch cao đồ mẫu labo; là vật liệu được chọn để lấy dấu sơ khởi, loại vật liệu lấy dấu không tạo sức nén ép khi đặt khay vào. Túi ≥1kg	Túi	20
12	Thuốc diệt tuý	Lọ ≥6.5g. Thuốc diệt tuý an toàn; hiệu quả nhanh, an toàn và giảm đau tốt cho bệnh nhân.	Lọ	5
13	Dung dịch NaOCL 2%	Dung dịch bơm rửa tuý thành phần Chloraxid 2% (NaOCl) được pha sẵn, có tác dụng làm sạch ống tuý, lấy đi lớp bám bẩn nhiễm trên thành ống tuý. Chai≥200g	Chai	20

STT	Tên hóa chất	Thông số, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
14	Dung dịch Clohexidine 2%	Dung dịch Clohexidine 2% dùng để bơm rửa ống tủy giúp loại bỏ các mùn ngà. Cải thiện quá trình sửa soạn ống tủy bị vô cơ hóa. Bôi trơn ống tủy trong quá trình sửa soạn. Đầu kết nối có nút vặn để lấy dung dịch vào xilanh. Chai $\geq 200g$	Chai	20
15	Trám bít ống tủy	Thành phần: Nền: Epoxy resin, Ethylene glycol salicylate, Calcium phosphate. Xúc tác: Poly butanediol aminobenzoate, Bismuth subcarbonate.	Tuýp	2
16	Dung dịch	30ml	Lọ	10
17	Kẽm Oxyd	Zinc oxide tinh khiết dùng trong nha khoa. Dùng kết hợp với dung dịch eugenol. Lọ $\geq 110g$	Lọ	2
18	Xi măng trám bít ống tủy	Vật liệu có tác dụng kháng khuẩn cao, phù hợp trám để trám bít ống tủy bị nhiễm trùng quanh chóp nặng, hoặc răng có ống tủy bất thường chữ C. Sản phẩm được đóng gói theo từng liều nhỏ 0,2g để sử dụng, bảo quản và tiết kiệm chi phí.	Hộp	20
19	Composite đặc	Có độ thẩm mỹ cao và đặc tính cơ học tối ưu; màu sắc đa dạng, tự nhiên; có thể áp dụng cho nhiều loại xoang trám.	Cái	200
20	Composite lỏng	Composite lỏng thích hợp để trám lót, trám bít hố rãnh, trám xoang nhỏ và thành bên các xoang II, đặc biệt là xoang V. Màu sắc đa dạng, tự nhiên. Có độ chảy lỏng tuyệt vời có thể chạm đến những vùng khó tiếp cận nhất	Cái	200
21	Thuốc sát trùng tủy	Lọ $\geq 15ml$ . Sát trùng tủy bị nhiễm trùng nặng, các trường hợp răng bị hư và chết tủy; tạo hiệu quả cao trong điều trị nội nha với những răng nhiễm trùng tủy nặng, sát trùng chân răng hư và chết tủy.	Lọ	3
22	Hydroxite canxi	Lọ $\geq 10gam$ . Calcium Hydroxide được trộn sẵn, chứa iodoform giúp tăng hiệu quả kháng khuẩn và tăng tính cản quang. Chất điều trị nhiễm trùng ống tủy, đặc biệt dành cho các ống tủy nhiễm trùng.	Lọ	10
23	Cồn 70 độ loại D	Cồn 70 độ. Đóng chai $\geq 500ml$	Chai	1.645
24	Cồn 90o	Cồn 90 độ. Đóng can $\geq 30$ lít	Lít	20

STT	Tên hóa chất	Thông số, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
25	Dung dịch sát khuẩn 2,55%	Glutaraldehyde 2,55 % (w/w), hệ đệm pH= 5-6. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 10 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Thời gian đồ ra chậu ngâm: Tối đa 30 ngày Tặng kèm test thử, nồng độ hoạt chất có tác dụng tối thiểu: 1,5%(w/w). Can ≥ 5l	Can	10
26	Dung dịch khử khuẩn bề mặt nhỏ	Hoạt chất: Didecyl dimethyl ammonium chloride (DDAC) 0,1% (w/w), Poly(hexamethylenebiguanide) hydrochloride (PHMB) 0,1 % (w/w), Ethanol 30% (w/w). Chất hoạt động bề mặt: Fatty Alcohol Ethoxylate. Chất khóa ion Mg <sup>2+</sup> , Ca <sup>2+</sup> : EDTA Tetrasodium. Chất chỉnh pH : Phosphoric acid, Citric Acid. Chất chống ăn mòn, hương liệu.	Can	5
27	Dung dịch cồn khử khuẩn tay	Hoạt chất: Ethanol 73,5% (w/w), Isopropanol 2,5% (w/w), Chlorhexidine digluconate 0,5% (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Caprylic triglyceride, Isopropyl myristate, Olive Oil PEG-7 Esters... Chất tạo màu, hương liệu. Chai ≥ 1 lít	Chai	800
28	Dung dịch xà phòng rửa tay	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu. Chai ≥ 1lít	Chai	480
29	Dung dịch rửa tay sát khuẩn ngoại khoa 4%	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu . Can ≥ 5l	Can	12

STT	Tên hóa chất	Thông số, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
30	Dung dịch làm sạch dụng cụ chứa Enzym	Enzyme Protease subtilisin: 8,0% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty alcohol alkoxyolate 8% w/w, C9-11 Ethoxylate... Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. Chất chỉnh pH: Acid citric, Triethanolamine. Chất tạo màu, hương liệu...Chai $\geq$ 1lít	Chai	30
31	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w), hệ đệm pH =7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Tặng kèm test thử tương thích với sản phẩm. Can $\geq$ 5l	Can	94
32	Dung dịch khử khuẩn phun sương	Hoạt chất: Hydrogen peroxide 5 % (w/w), Ion Ag 0,005 % (w/w). Hiệu quả diệt khuẩn Vi khuẩn, nấm mốc : EN 13697 Mycobacterium: EN 14348 Virus: EN 14476 Bào tử: EN 13704 Can $\geq$ 5l	Can	10
33	Test kiểm soát đồ vải	Chỉ thị hóa học loại 5 kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn hơi nước, tiêu chuẩn EN ISO 11140-1. Đánh giá 3 thông số: Nhiệt độ, thời gian, hơi nước. Phù hợp chương trình tiệt khuẩn 121°C tới 135°C. 20 chỉ thị/ tờ. Kích thước chỉ thị: 65 * 14 mm. Sự đổi màu từ vàng sang đen	Test	5.000

STT	Tên hóa chất	Thông số, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
34	Test chẩn đoán Helicobacter Pylori	Nội soi làm Clo test là kỹ thuật lấy một mẫu bệnh phẩm tại dạ dày qua nội soi. Sau đó làm test sự có mặt của men urease để xác định tình trạng nhiễm vi khuẩn HP (Helicobacter Pylori) của mô dạ dày. Bởi vì, vi khuẩn H.pylori tồn tại trong niêm mạc dạ dày chúng có khả năng tiết ra men urease, lợi dụng đặc điểm này mà sử dụng biện pháp nhằm chẩn đoán sự có mặt của vi khuẩn. Đây là phương pháp có độ chính xác cao, khi thực hiện nội soi nhằm khảo sát tình trạng bệnh lý dạ dày tá tràng thì sẽ kết hợp việc lấy mẫu xét nghiệm. Hộp 50 ống (ống 1 test)	Test	1500
35	Nước cất 2 lần	Dung dịch Nước Cất 2 Lần; đóng can $\geq 5$ lít	Can	320
36	Ống nghiệm nhựa EDTA	Sử dụng chất kháng đông EDTA (Ethylenediaminetetra acid) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ.	Ống	250.000
37	Ống chống đông heparin các cỡ	Ống có chứa chất kháng đông Heparin	Ống	150.000
38	Ống chống đông Natri Citrat	Ống chống đông Natri Citrate 3,8%	Ống	10.000
39	Ống không chống đông có nắp	Ống không có chất chống đông, không có nắp	Ống	500
40	Dung dịch acid acetic	Dung dịch acid acetic. Chai $\geq 500$ ml	Chai	5
41	Dầu parafin 5ml	Dầu Parafin 5ml dùng tiệt trùng các dụng cụ y tế để đảm bảo vệ sinh, tránh lây nhiễm bệnh, nhiễm trùng khi phẫu thuật, xử lý vết thương, thăm khám bệnh	Ống	2.000

ANP

VH  
KI  
ĐAN

★

STT	Tên hóa chất	Thông số, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
42	Dung dịch khử khuẩn bề mặt lớn	Hoạt chất: Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium Chloride 16% (w/w), N-(3-aminopropyl)-N-dodecylpropane-1,3-diamine 1,5% (w/w). Chất hoạt động bề mặt: Fatty Alcohol Ethoxylate. Chất khóa ion Mg <sup>2+</sup> , Ca <sup>2+</sup> : EDTA Tetrasodium. Chất chỉnh pH : Phosphoric acid, Citric Acid. Chất chống ăn mòn, chất tạo màu và hương liệu. Đạt hiệu quả diệt khuẩn theo các tiêu chuẩn EN 13727; EN 13697; EN 13624 Can ≥5 lít	Can	90
43	Nước Oxy già	Nước oxy già 10 thể tích 3% Rửa sạch, sát trùng vết thương Lọ ≥ 50ml	Lọ	1.350
44	Giemsa	Sử dụng để nhuộm tế bào loại bạch cầu, hồng cầu và tiểu cầu trong huyết học Chai ≥ 1lít	Lít	2
45	Gel siêu âm	Gel siêu âm dùng trong công nghệ siêu âm nhằm giúp tránh sự phản xạ âm thanh mạnh ở các đường biên giữa đầu siêu âm và da do túi khí can ≥5 lít	Lít	500
46	Gel bôi trơn K-Y	Gel bôi trơn merufa lube hòa tan được trong nước, dùng phổ biến trong bôi trơn âm đạo, khám phụ khoa, thực rửa âm đạo, nội soi trực tràng, đại tràng	Tuýp	75
47	Vôi soda	Chế phẩm hóa học có thành phần chính là hỗn hợp canxi Hydroxit (Ca(OH) <sub>2</sub> ) và natri Hydroxit (NaOH). Can ≥ 4.5kg	Can	10
48	KOH	Chai có chứa 100ml thuốc thử dùng kết hợp cùng với môi trường (MR-VP) hoặc đĩa giấy sinh hóa (VP) để thực hiện thử nghiệm Voges – Proskauer (VP) Lọ ≥ 100ml	Lọ	2
49	Dung dịch làm sạch và khử nhiễm dụng cụ	Hoạt chất: Didecyl dimethyl ammonium chloride (DDAC) 10% (w/w) , Poly(hexamethylenebiguanide) hydrochloride (PHMB) 1,5% (w/w). Chất hoạt động bề mặt: Fatty Alcohol Ethoxylate. Chất khóa ion Mg <sup>2+</sup> , Ca <sup>2+</sup> : EDTA Tetrasodium. Chất chỉnh pH : Phosphoric acid, Citric Acid. Chất chống ăn mòn, chất tạo màu và hương liệu. can ≥5 lít	can	15

STT	Tên hóa chất	Thông số, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
50	Test thử nước tiểu 10 thông số	Test thử nước tiểu cho các thông số xét nghiệm: bilirubin, blood (occult), glucose, ketone (acetoacetic acid), SG, leukocytes, nitrite, pH, protein, urobilinogen.	Hộp	15
51	Que thử nước tiểu	Hộp 100 que xét nghiệm nước tiểu	Hộp	120
52	Dung dịch đệm LISS	Hỗ trợ phản ứng trong xét nghiệm huyết thanh học nhóm máu. Lọ $\geq 10$ ml	Lọ	8
53	Eryclone Anti Human Globulin	Xét nghiệm định tính hòa hợp miễn dịch phát máu, Coombs trực tiếp, sàng lọc, định danh kháng thể bất thường, định tính kháng nguyên Du của hệ Rh trong ống nghiệm. Lọ $\geq 10$ ml	Lọ	8
54	Fuchsin	Hóa chất nhuộm Acid fuchsin, Thành phần của thuốc nhuộm Ziehl Neelsen Chai $\geq 500$ ml	Chai	3
55	Ống nghiệm nhựa Serum	Ống nghiệm nhựa, nắp nhựa màu đỏ. Hóa chất bên trong là hạt nhựa Polystyrene. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	300
<b>Tổng cộng: 55 khoản</b>				

Handwritten text on the left margin, possibly a page number or reference.

Main body of the document containing several paragraphs of text, which is extremely faint and illegible.

### MẪU BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

#### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng cấp tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

#### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VNĐ)	Thuế, phí lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VNĐ)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VNĐ)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

..... p>-  
 2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: — ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm.../ghi ngày ... tháng... năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I — Yêu cầu báo giá/.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày... tháng...năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**<sup>(12)</sup>

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chính xác loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5) . (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá giả thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

